

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2024/ TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Xuân S, sinh năm 1983

ĐKKHKT: Số nhà E D, phố H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Phan Thị N, sinh năm 1983

ĐKKHKT: Phố H phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Phố E phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Xuân S và chị Phan Thị N, đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh S1 chị N có 02 con chung; cháu Lê Như B, sinh ngày 14/12/2011; cháu Lê Xuân Phan V, sinh ngày 23/6/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận

chị N trực tiếp nuôi cháu B, anh S trực tiếp nuôi cháu V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S và chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh S và chị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự: Anh S và chị N thỏa thuận chị N chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân S và chị Phan Thị N.

- Về con chung: Công nhận anh S và chị N có 02 con chung; cháu Lê Như B, sinh ngày 14/12/2011; cháu Lê Xuân Phan V, sinh ngày 23/6/2014. Ly hôn chị N trực tiếp nuôi cháu Lê Như B, anh S trực tiếp nuôi cháu Lê Xuân Phan V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S và chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh S và chị N không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị N nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000 đồng theo bên lai thu số 0001831 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Chị N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- UBND xã Kim Hải, Kim Sơn, Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hoa